TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 545/2024/DS-ST
Ngày: 02-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lại Hữu Tâm

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 617/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 353/2024/QĐST-DS ngày 05/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng T**
Địa chỉ: Tòa nhà T, số 57 phố L, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Th và ông Phạm Anh T1 (theo Giấy ủy quyền số 273/2023/GUQ-TPB.XLN ngày 19/5/2023) (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:*

1/ Ông **Đỗ Xuân T2** (vắng mặt)
2/ Bà **Nguyễn Thị Bích H** (vắng mặt)
Địa chỉ: 1A219, ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn Ngân hàng T trình bày:

Ngày 09/12/2021, ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp tài sản số 32/2022/HDTD/TTKD OTO TBH/01 với Ngân hàng T để vay số tiền 528.000.000 đồng, mục đích vay: Mua xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Cross, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất áp dụng trong 36 tháng kể từ ngày giải ngân là 6,3%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn: bằng lãi xuất cơ sở KHCN kỳ hạn 3 tháng + biên độ 3.5%/năm. Kỳ điều chỉnh lãi suất được định kỳ 03 tháng lần.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng: 77.430.349 đồng (Bao gồm nợ gốc là 61.600.000 đồng, nợ lãi là 15.830.349 đồng). Kể từ ngày 26/08/2022 đến nay ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H đã vi phạm nghĩa vụ thanh thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận giữa hai bên trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

Ngoài ra, ngày 10/01/2022, ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H có ký với Ngân hàng T Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng Ngân hàng T kiêm hợp đồng sử dụng thẻ. Ngân hàng đã phát hành thẻ cho ông T2, bà H với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, Ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Để bảo đảm cho các khoản vay nói trên ông Đỗ Xuân T2, bà Nguyễn Thị Bích H đã thế chấp cho Ngân hàng T 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Cross, Biển kiểm soát: 51K-124.47; Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 091463 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2022.

Tính đến ngày 02/8/2024, ông Đỗ Xuân T2, bà Nguyễn Thị Bích H còn nợ Ngân hàng T số tiền 575.147.485 đồng, bao gồm:

Nợ gốc: 466.400.000 đồng

Nợ lãi trong hạn: 6.424.635 đồng

Nợ lãi quá hạn: 54.419.296 đồng

Nợ thẻ tín dụng: 47.903.554 đồng

Do đó Ngân hàng T yêu cầu Tòa giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền (tạm tính đến ngày 02/8/2024) là: 575.147.485 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng). (Trong đó: Nợ gốc: 466.400.000 đồng, lãi trong hạn: 6.424.635 đồng; lãi quá hạn: 54.419.296 đồng và Nợ thẻ tín dụng: 47.903.554 đồng).

- Buộc ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt chậm trả phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay đã ký giữa ngân hàng và ông Đỗ Xuân T2, bà Nguyễn Thị Bích H kể từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Kể từ ngày bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đỗ Xuân T2, bà Nguyễn Thị Bích H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ

quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng T, cụ thể tài sản đảm bảo cần xử lý là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Cross; Số khung: MK2XRNCI WLN019161; Số máy: 4A91KAC3203; Biển kiểm soát: 51K-124.47; Theo GCN đăng ký xe ô tô số 50 091463 do Phòng CSGT Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2022.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đỗ Xuân T2, bà Nguyễn Thị Bích H tại Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ bán xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đỗ Xuân T2, bà Nguyễn Thị Bích H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T.

Bị đơn là ông Đỗ Xuân T2, bà Nguyễn Thị Bích H không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Kiến nghị về vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của đương sự thì yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng; Bị đơn ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H đã được tống đạt xét xử hợp lệ

hai lần theo quy định tại Điều 177; Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

[4.1] Nguyên đơn - Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 02/8/2024 là 575.147.485 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng). (Trong đó: Nợ gốc: 466.400.000 đồng, lãi trong hạn: 6.424.635 đồng; lãi quá hạn: 54.419.296 đồng và Nợ thẻ tín dụng: 47.903.554 đồng). Buộc ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt chậm trả phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay đã ký giữa ngân hàng và ông Đỗ Xuân T2, bà Nguyễn Thị Bích H kể từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp tài sản số 32/2022/HDTD/TTKD OTO TBH/01 ngày 09/12/2021 có đủ cơ sở xác định ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H có vay của Ngân hàng T số tiền 528.000.000 đồng, mục đích cho vay: mua xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Cross; Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 07/01/2022 đến ngày 07/01/2027; Lãi suất cho vay trong hạn là 6,3%/năm, lãi suất cho vay được cố định trong thời gian 36 tháng đầu, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần. Xét thấy quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 27/9/2022 Ngân hàng T đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn.

Căn cứ vào Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng Ngân hàng T kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 10/01/2022 giữa ông Đỗ Xuân T2, bà Nguyễn Thị Bích H với Ngân hàng T và Sao kê quá trình sử dụng thẻ có đủ cơ sở xác định Ngân hàng đã cấp thẻ cho ông T2, bà H với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Quá trình sử dụng thẻ ông T2, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tại Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng", ngoài ra tại Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín

dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Vì Ngân hàng có chức năng hoạt động tín dụng nên lãi suất sẽ do thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và khách hàng nên nguyên đơn căn cứ vào lãi suất thỏa thuận giữa hai bên tại các hợp đồng tín dụng để tính lãi là phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi, tiền phạt chậm trả phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định ông T2, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 02/8/2024 là 575.147.485 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng). (Trong đó: Nợ gốc: 466.400.000 đồng, lãi trong hạn: 6.424.635 đồng; lãi quá hạn: 54.419.296 đồng và Nợ thẻ tín dụng: 47.903.554 đồng). Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông T2, bà H phải thanh toán nợ gốc, nợ lãi là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Để bảo đảm cho khoản vay, bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Cross; Số khung: MK2XRNC1WLN019161; Số máy: 4A91KAC3203; Biển kiểm soát: 51K-124.47; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 091463 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2022 theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp tài sản số 32/2022/HDTD/TTKD OTO TBH/01 ngày 09/12/2021 và được đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận theo khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và các điều 299, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn - Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117; 299; 317; 318; 319; 320; 323; 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T:

Buộc ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H phải trả cho Ngân hàng T số tiền là 575.147.485 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng). (Trong đó: Nợ gốc: 466.400.000 đồng, lãi trong hạn: 6.424.635 đồng; lãi quá hạn: 54.419.296 đồng và Nợ thẻ tín dụng: 47.903.554 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, phạt chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp tài sản số 32/2022/HDTD/TTKD OTO TBH/01 ngày 09/12/2021; Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng Ngân hàng T kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 10/01/2022. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Cross; Số khung: MK2XRNC1WLN019161; Số máy: 4A91KAC3203; Biển kiểm soát: 51K-124.47; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 091463 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2022 để thi hành án.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ vay cho Ngân hàng T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu là 27.005.899 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm lẻ năm nghìn tám trăm chín mươi chín đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng T số tiền 12.471.886 đồng (mười hai triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng) theo biên lai

thu số AA/2023/0020626 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hoài Thu